ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4234/KH-UBND	*Cao Bằng, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29/9/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29/9/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12/6/2026 của Đảng ủy Chính phủ về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 298/NQ-CP), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 298/NQ-CP, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của tỉnh; xác định trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai Đề án.

b) Tổ chức áp dụng các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền cho phép; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, nguồn lực, dữ liệu, công nghệ và phối hợp liên ngành, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện Đề án.

c) Triển khai đồng bộ Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh (Trung tâm cấp 2) và hệ thống giám sát trên các tuyến giao thông do địa phương quản lý; kết nối với Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp quốc gia (Trung tâm cấp 1), góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh, trật tự và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh và hướng dẫn, điều phối của Bộ Công an; thực hiện phương châm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù đúng điều kiện, mục đích, đối tượng, thẩm quyền và quy định của pháp luật; gắn với kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

c) Huy động, bố trí, điều phối và sử dụng hiệu quả nguồn lực, phù hợp khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; ưu tiên các nhiệm vụ, dự án nền tảng, bảo đảm đồng bộ giữa đầu tư, kết nối dữ liệu, đào tạo nhân lực và vận hành hệ thống.

II. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Thống nhất điều phối và phân cấp trách nhiệm

a) Việc triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ mục tiêu, yêu cầu, lộ trình và định hướng tại Quyết định số 456/QĐ-TTg, Nghị quyết số 05-NQ/ĐU và Nghị quyết số 298/NQ-CP; bảo đảm kết nối, liên thông, tương thích với hệ thống chung trên phạm vi toàn quốc.

b) UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện tại địa phương; Công an tỉnh là cơ quan đầu mối tham mưu, phối hợp với Bộ Công an. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền và phân công tại Kế hoạch này.

2. Thống nhất về kiến trúc, dữ liệu, công nghệ và quản trị hệ thống

a) Trung tâm cấp 2 đặt tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh; tổ chức vận hành, xử lý nghiệp vụ theo thẩm quyền phân cấp, bảo đảm kết nối với Trung tâm cấp 1 đặt tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

b) Tuân thủ kiến trúc tổng thể, kiến trúc dữ liệu, từ điển dữ liệu dùng chung, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu và định hướng công nghệ do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Không hình thành hệ thống, nền tảng hoặc cấu phần công nghệ độc lập, khép kín, không tương thích với kiến trúc tổng thể của Đề án.

c) Việc triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an về kiến trúc, công nghệ, nền tảng dùng chung, quy trình nghiệp vụ và quản trị hệ thống. Phân quyền truy cập dữ liệu, thẩm quyền xử lý nghiệp vụ rõ ràng theo từng loại dữ liệu, từng nghiệp vụ, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

3. Kiểm soát hiệu quả đầu tư theo vòng đời dự án

a) Việc đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực được thực hiện theo nguyên tắc đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả; cân đối chi phí đầu tư ban đầu, chi phí duy trì và vận hành; ưu tiên tận dụng hạ tầng, dữ liệu, thiết bị, nguồn lực hiện có và các nhiệm vụ, nền tảng có khả năng kết nối, chia sẻ, tránh đầu tư trùng lặp.

b) Việc mở rộng quy mô theo từng giai đoạn chỉ thực hiện sau khi tổ chức đánh giá cụ thể; gắn kết quả đầu ra với trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, chủ quyền dữ liệu quốc gia và năng lực tự chủ công nghệ

a) Dữ liệu giao thông là nguồn dữ liệu trọng yếu, được quản lý, khai thác, sử dụng thống nhất phục vụ quản lý nhà nước, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Quản trị dữ liệu và bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh thông tin mạng được xác định là trụ cột, xuyên suốt, là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

c) Việc thu thập, kết nối, chia sẻ, lưu trữ, xử lý, khai thác dữ liệu phải tuân thủ pháp luật; bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bí mật nghiệp vụ; bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia, khả năng tự chủ công nghệ và kiểm soát, truy vết trong toàn bộ vòng đời dữ liệu.

5. Lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo kết quả triển khai

Việc tổ chức thực hiện Đề án phải hướng tới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm; nâng cao năng lực điều hành giao thông; giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và chi phí xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả triển khai được đánh giá trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực tế của hệ thống.

III. NHIỆM VỤ

1. Quán triệt, xây dựng kế hoạch

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, Quyết định số 456/QĐ-TTg, Nghị quyết số 298/NQ-CP.

b) Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể hoặc tổ chức triển khai kế hoạch theo hình thức phù hợp; xác định công việc, thời gian, sản phẩm đầu ra, trách nhiệm của đơn vị, cá nhân và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn chuyên môn và các quy định cần thiết để bảo đảm hành lang pháp lý đầy đủ, thống nhất cho việc đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm dữ liệu và triển khai dịch vụ số về trật tự, an toàn giao thông.

b) Rà soát cơ chế quản trị dữ liệu, quản trị trí tuệ nhân tạo, quản lý chuỗi bằng chứng điện tử; quy định về phân loại dữ liệu, phân quyền truy cập, quản lý chất lượng dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bí mật nghiệp vụ, an ninh mạng và an ninh dữ liệu, an ninh thông tin mạng; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, an toàn, có khả năng kiểm soát, truy vết trong toàn bộ vòng đời dữ

liệu và bảo đảm giá trị pháp lý của chuỗi bằng chứng điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3. Triển khai kiến trúc, dữ liệu và công nghệ thống nhất

a) Rà soát hiện trạng nhà trạm, hệ thống camera, đèn tín hiệu giao thông, hạ tầng truyền dẫn, lưu trữ, xử lý dữ liệu, phần mềm và các hệ thống liên quan; xác định khả năng kế thừa, sử dụng chung, nâng cấp, kết nối và nhu cầu đầu tư mới.

b) Tổ chức áp dụng kiến trúc tổng thể, kiến trúc dữ liệu, kiến trúc hạ tầng truyền dẫn, từ điển dữ liệu dùng chung, tiêu chuẩn kết nối, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an. Cập nhật phương án kỹ thuật trong quá trình lập, thẩm định, triển khai, nghiệm thu và vận hành các dự án, bảo đảm tương thích với hệ thống chung.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện lộ trình chuẩn hóa, kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu giao thông; phát triển nền tảng số, dịch vụ số và ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp; chuẩn hóa, số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng điện tử hóa, khai thác dữ liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông.

d) Ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghiệp an ninh, sản phẩm công nghệ số trong nước phục vụ triển khai Đề án; ưu tiên các công nghệ nền tảng, hệ thống camera, thiết bị truyền dẫn, lưu trữ, xử lý dữ liệu, bảo mật và trí tuệ nhân tạo bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, khả năng tích hợp và hiệu quả đầu tư. Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng, phát triển và làm chủ công nghệ, từng bước nâng cao năng lực tự chủ, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống.

đ) Phối hợp huy động nguồn lực tri thức, chuyên gia, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ trong nước và nước ngoài để tư vấn, phản biện, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm triển khai các hệ thống quản trị giao thông thông minh.

4. Tổ chức thực hiện cơ chế đầu tư

a) Rà soát, xác định các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án đáp ứng điều kiện áp dụng cơ chế dự án đầu tư công đặc biệt hoặc khẩn cấp; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù của tỉnh, yêu cầu triển khai đồng bộ, thống nhất về kiến trúc, dữ liệu và công nghệ.

b) Rà soát, xác định các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án đáp ứng điều kiện áp dụng trình tự, thủ tục dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật; các gói thầu thuộc dự án được tổ chức thực hiện theo cơ chế áp dụng đối với dự án và pháp luật có liên quan.

c) Tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục, cơ chế, chính sách đầu tư, mua sắm, lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy mô, tính chất, yêu cầu kỹ thuật và mức

độ cấp bách của từng dự án, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ hệ thống.

d) Lựa chọn tổ chức tư vấn trong nước, nước ngoài có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện tư vấn, thiết kế, quản lý, vận hành, quản trị, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống Trung tâm cấp 2 theo quy định của pháp luật; bảo đảm hệ thống được xây dựng, quản lý và vận hành đồng bộ, thống nhất về kiến trúc, công nghệ, nền tảng dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn hệ thống; duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu khai thác sau khi đưa vào vận hành.

5. Tổ chức huy động, bố trí và điều phối nguồn lực

a) Nguồn vốn thực hiện các dự án địa phương gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Rà soát, ưu tiên bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm phù hợp khả năng cân đối ngân sách và tiến độ; phối hợp đề xuất nguồn lực từ lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

b) Theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 298/NQ-CP, tỉnh Cao Bằng thuộc nhóm 3, dự kiến kinh phí đầu tư 218,4 tỷ đồng/một địa phương để triển khai nhóm dự án địa phương. Kinh phí được rà soát, xác định chính xác khi lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư từng dự án theo quy định của pháp luật, căn cứ nhu cầu thực tế, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của tỉnh; thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn và tận dụng tối đa hạ tầng, trang thiết bị và các nguồn lực hiện có để giảm chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

c) Căn cứ yêu cầu thực tiễn chủ động cân đối, phối hợp giữa nguồn lực trung ương, nguồn lực địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành các nhiệm vụ, dự án theo tiến độ yêu cầu; bố trí, điều chỉnh nguồn vốn giữa các dự án theo thẩm quyền; gắn trách nhiệm bố trí nguồn lực với trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

6. Triển khai các dự án thành phần

a) Triển khai 02 dự án địa phương: (1) Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh; (2) Hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh, trật tự trên các tuyến giao thông do địa phương quản lý. Công an tỉnh là chủ đầu tư theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 298/NQ-CP.

b) Thời gian thực hiện các dự án giai đoạn 2026 - 2028; phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn và tiến độ cụ thể được xác định trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt từng dự án. Bảo đảm triển khai đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu và khả năng vận hành với hệ thống chung.

c) Kiểm soát, thẩm tra, đánh giá sự phù hợp về kiến trúc, mức độ đồng bộ, liên thông và hiệu quả kết nối của các dự án, nhiệm vụ đề xuất đầu tư, nâng cấp,

mở rộng. Phối hợp với Bộ Công an kiểm tra, đánh giá, xử lý nội dung không phù hợp; bảo đảm các hệ thống được nghiệm thu trước khi vận hành.

7. Kiện toàn tổ chức, đào tạo nhân lực

a) Rà soát, đề xuất phương án tổ chức quản lý, vận hành Trung tâm cấp 2 theo hướng dẫn, quyết định của cấp có thẩm quyền; xác định chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của đơn vị, cá nhân, bảo đảm có lực lượng quản lý, vận hành chuyên trách, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

b) Xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ cho lực lượng quản lý, vận hành, khai thác hệ thống; bảo đảm có đủ năng lực tiếp nhận, làm chủ công nghệ và xử lý nghiệp vụ trong dài hạn.

c) Rà soát nhu cầu, phối hợp thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ, phát triển nhân lực trong các lĩnh vực dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn và thẩm quyền.

8. Phụ lục kèm theo Kế hoạch

- Phụ lục I: Danh mục nhiệm vụ triển khai và bộ chỉ số theo dõi, đánh giá đến năm 2030.

- Phụ lục II: Danh mục các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh.

IV. CƠ CHẾ ĐIỀU PHỐI TRIỂN KHAI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

1. Điều phối triển khai

a) Công an tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh theo dõi, điều phối thực hiện Kế hoạch; tổ chức phối hợp liên ngành về cơ chế, chính sách, nguồn lực, kết nối dữ liệu, công nghệ và vận hành hệ thống. Phối hợp với Bộ Công an tiếp nhận hướng dẫn, kiểm soát sự phù hợp của các dự án thành phần; tổng hợp tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xử lý công việc thuộc thẩm quyền; những nội dung vượt thẩm quyền báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, tham mưu giải quyết hoặc báo cáo Bộ Công an, cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan khi triển khai tại vị trí gần khu công trình quốc phòng, khu quân sự; bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện

a) Theo dõi, báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án; cập nhật tiến độ, chất lượng, nguồn lực và sản phẩm đầu ra phục vụ chỉ đạo, điều hành.

b) Áp dụng bộ chỉ số tại Phụ lục I làm cơ sở đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án và mức độ hoàn thành mục tiêu theo từng giai đoạn.

c) Tổ chức kiểm tra tiến độ, kiểm tra chuyên đề, phối hợp kiểm tra liên ngành các nhiệm vụ, dự án trọng tâm và việc áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý vướng mắc, đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ khi cần thiết.

d) Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án trong năm 2028, đánh giá kết quả giai đoạn 2026 - 2028, xác định tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo. Tổng kết việc thực hiện Đề án trong năm 2030, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện, đề xuất định hướng triển khai giai đoạn tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ, tiếp nhận, áp dụng hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ.

b) Thực hiện trách nhiệm chủ đầu tư các dự án được giao; chủ trì khảo sát, xác định nhu cầu, xây dựng hồ sơ đầu tư, phương án kỹ thuật, kết nối; tổ chức quản lý, vận hành, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống theo phân cấp.

c) Chủ trì xác định đầu mối, nhu cầu nhân lực, đào tạo, chuyển giao công nghệ; phối hợp thực hiện phương án quản lý, vận hành theo hướng dẫn của Bộ Công an.

d) Tổng hợp kết quả, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an; đề xuất xử lý khó khăn, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp yêu cầu triển khai.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư, kinh phí thực hiện theo phân cấp, thẩm quyền; tham mưu huy động, bố trí, điều chỉnh nguồn vốn giữa các dự án theo thẩm quyền.

b) Xây dựng phương án bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án thuộc Đề án theo phân cấp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan về hạ tầng số, công nghệ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của tỉnh; rà soát khả năng tận dụng nền tảng, trang thiết bị hiện có. Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng sản phẩm công nghệ số trong nước, chuyển giao công nghệ, phát triển nhân lực và đề xuất nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, xác định nhu cầu kinh phí; tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ, bố trí nguồn

kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án từ các chương trình, nguồn lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tiến độ triển khai Đề án.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hạ tầng giao thông, đèn tín hiệu, camera và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; cung cấp thông tin, tham gia xác định vị trí, phương án lắp đặt, kết nối phù hợp với tổ chức giao thông và điều kiện khai thác công trình; tham gia ý kiến về phương án lắp đặt, bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông và giải quyết các thủ tục liên quan theo thẩm quyền đối với việc lắp đặt thiết bị trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về xây dựng, hạ tầng giao thông theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên ngành.

5. Sở Tư pháp

Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát quy định, cơ chế, chính sách; tham gia ý kiến và đề xuất xử lý vướng mắc pháp lý trong quá trình triển khai theo chức năng, thẩm quyền.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu nội dung tổ chức, nhân lực, đào tạo, thu hút và phát triển nhân lực thuộc thẩm quyền địa phương.

7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát vị trí triển khai gần khu công trình quốc phòng, khu quân sự; hướng dẫn, phối hợp thực hiện biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

8. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ. Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan, tổng hợp nội dung báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định.

9. UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công; phối hợp khảo sát, cung cấp thông tin về hạ tầng, camera, dữ liệu, nhu cầu kết nối thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp triển khai, bảo vệ hạ tầng, thiết bị; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; chủ động xử lý hoặc đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc.

10. Trách nhiệm thực hiện và chế độ báo cáo

a) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; phân công cụ thể theo phương châm "6 rõ", kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng và sản phẩm đầu ra.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả về Công an tỉnh trước ngày 01 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an trước ngày 15 tháng 12; báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

c) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đề xuất về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định; nội dung vượt thẩm quyền được báo cáo Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ VP UBND tỉnh, TTTT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Lê Hải Hòa

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Kế hoạch số 4234 /KH-UBND ngày 29 /10/2026 của UBND tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC NHIỆM VỤ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
I. TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH					
1	Quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, Quyết định số 456/QĐ-TTg, Nghị quyết số 298/NQ-CP và Kế hoạch của tỉnh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV/2026; tiếp tục theo yêu cầu triển khai	Hội nghị hoặc văn bản triển khai; tài liệu hướng dẫn
2	Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể hoặc tổ chức triển khai kế hoạch theo hình thức phù hợp.	Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ	Công an tỉnh	Quý IV/2026, sau khi Kế hoạch tỉnh ban hành	Kế hoạch, chương trình công tác hoặc văn bản triển khai thực hiện
3	Phối hợp với Bộ Công an triển khai nhiệm vụ về Ban Chỉ đạo Đề án; rà soát, tham mưu kiện toàn hoặc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi cần thiết, ban hành Quy chế hoạt động; phân công, thông báo đầu mối của tỉnh.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan	Quý IV/2026; duy trì phối hợp trong quá trình thực hiện	Báo cáo rà soát, đề xuất; quyết định kiện toàn hoặc thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế hoạt động khi được cấp có thẩm quyền quyết định; văn bản phân công, danh sách đầu mối

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
II. RÀ SOÁT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT					
4	Rà soát cơ chế, chính sách; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn; đề xuất xử lý vướng mắc.	Công an tỉnh	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở KH&CN; Sở Xây dựng; các cơ quan liên quan.	Từ quý I/2027; cập nhật theo hướng dẫn	Báo cáo rà soát, kiến nghị; văn bản triển khai
III. TRIỂN KHAI KIẾN TRÚC, DỮ LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ					
5	Chuẩn hóa, số hóa quy trình; lập lộ trình kết nối, chia sẻ dữ liệu, dịch vụ số; xác định số liệu đánh giá ban đầu.	Công an tỉnh	Sở KH&CN; Sở Xây dựng; các cơ quan liên quan	Theo lộ trình Bộ Công an, từ quý III/2027 - 2029	Lộ trình, danh mục dữ liệu, quy trình; số liệu đánh giá ban đầu
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƠ CHẾ ĐẦU TƯ					
6	Rà soát, cập nhật, xác định các dự án thuộc Đề án đáp ứng điều kiện áp dụng cơ chế đầu tư công đặc biệt hoặc trình tự, thủ tục đầu tư công khẩn cấp; lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; các cơ quan liên quan	Quý IV/2026 - 2030, theo từng dự án	Báo cáo rà soát; hồ sơ đề xuất cơ chế áp dụng

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
7	Lựa chọn tổ chức tư vấn trong nước, nước ngoài có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện tư vấn, thiết kế, quản lý, vận hành, quản trị, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống Trung tâm cấp 2 theo quy định của pháp luật; bảo đảm hệ thống được xây dựng, quản lý và vận hành đồng bộ, thống nhất về kiến trúc, công nghệ, nền tảng dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn hệ thống; duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu khai thác sau khi đưa vào vận hành.	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở KH&CN; các cơ quan liên quan	Quý IV/2026 - quý II/2027, theo tiến độ và hướng dẫn	Hồ sơ lựa chọn tư vấn, đơn vị tham gia triển khai
8	Thực hiện thủ tục đầu tư, mua sắm, lựa chọn nhà thầu theo cơ chế áp dụng cho từng dự án.	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở KH&CN; cơ quan liên quan	Quý IV/2026 - 2028	Hồ sơ đầu tư; quyết định của cấp có thẩm quyền; hợp đồng theo quy định
V. HUY ĐỘNG VÀ ĐIỀU PHỐI NGUỒN LỰC					
9	Xác định nhu cầu vốn; phương án huy động, phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án thuộc Đề án giai đoạn 2026 - 2030, trong đó bao gồm kinh phí bố trí từ lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở KH&CN; các cơ quan liên quan	Khi chuẩn bị dự án và lập kế hoạch vốn, dự toán hằng năm	Báo cáo nhu cầu, phương án huy động nguồn lực

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
10	Xây dựng phương án bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án thuộc Đề án.	Sở Tài chính	Công an tỉnh; Sở KH&CN; các cơ quan liên quan	Theo kế hoạch đầu tư công, dự toán và tiến độ dự án	Phương án bố trí nguồn vốn, dự toán; hồ sơ trình cấp có thẩm quyền bố trí, điều phối kinh phí
11	Theo dõi, tổng hợp nguồn vốn, quản lý, sử dụng và giải ngân.	Công an tỉnh	Sở Tài chính; các cơ quan liên quan	Theo kỳ báo cáo tài chính, đầu tư; tổng hợp báo cáo năm	Báo cáo nguồn vốn, sử dụng, giải ngân
VI. TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN					
12	Triển khai 02 dự án địa phương tại Phụ lục II, bảo đảm đồng bộ, kết nối với Trung tâm cấp 1.	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở KH&CN; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; đơn vị liên quan	2026 - 2028, theo tiến độ từng dự án	Trung tâm cấp 2; hệ thống giám sát trên tuyến
13	Kiểm soát kiến trúc, kết nối, an ninh, an toàn theo hướng dẫn của Bộ Công an; nghiệm thu trước khi vận hành.	Công an tỉnh	Sở KH&CN; Sở Xây dựng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ dự án; định kỳ và trước vận hành	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu
VII. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO NHÂN LỰC					
14	Đề xuất, thực hiện phương án quản lý, vận hành Trung tâm cấp 2 theo hướng dẫn và quyết định của cấp có thẩm quyền.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2027, theo hướng dẫn của Bộ Công an	Phương án, quyết định phân công quản lý, vận hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
15	Kiện toàn tổ chức bộ máy phục vụ quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2027, theo hướng dẫn của Bộ Công an	Quyết định kiện toàn của cấp có thẩm quyền
16	Đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ cho lực lượng quản lý, vận hành, khai thác hệ thống.	Công an tỉnh	Sở KH&CN; Sở Nội vụ; đơn vị chuyển giao công nghệ	Hằng năm và trước khi tiếp nhận, vận hành	Kế hoạch, chương trình, kết quả đào tạo
VIII. THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ					
17	Theo dõi tiến độ; kiểm tra chuyên đề, phối hợp kiểm tra liên ngành về dự án và việc áp dụng cơ chế đặc thù.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan liên quan	Theo dõi thường xuyên; kiểm tra theo kế hoạch hằng năm hoặc theo yêu cầu	Báo cáo tiến độ, kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý
18	Sơ kết kết quả giai đoạn 2026 - 2028; đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2028	Báo cáo sơ kết của UBND tỉnh
19	Tổng kết kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2030	Báo cáo tổng kết của UBND tỉnh
20	Tổng hợp kết quả, khó khăn; đề xuất xử lý, điều chỉnh Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ	Hằng năm: đơn vị trước 01/12; tỉnh trước 15/12; đột xuất theo yêu cầu	Báo cáo UBND tỉnh; báo cáo Bộ Công an; đề xuất xử lý, điều chỉnh theo thẩm quyền

B. BỘ CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ ĐẾN NĂM 2030

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030
1	Trung tâm cấp 2 của tỉnh kết nối với Trung tâm cấp 1	Hoàn thành kết nối
2	Tỷ lệ dữ liệu về TTATGT, dữ liệu giao thông trọng yếu được kết nối, chia sẻ	100%
3	Tỷ lệ xử lý vi phạm hành chính về TTATGT bằng phương thức điện tử	≥90%
4	Thời gian phát hiện và điều phối xử lý sự cố giao thông, tai nạn giao thông	Giảm tối thiểu 50% so với trước khi triển khai Đề án
5	Độ sẵn sàng của hệ thống	≥99,5%
6	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ	≥95%
7	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm	≥95% kế hoạch
8	Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp	≥90%
9	Tỷ lệ hệ thống tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu và an toàn thông tin	100%
10	Tỷ lệ mô hình AI được kiểm định, đánh giá trước khi vận hành	100%

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Kế hoạch số 4234 /KH-UBND ngày 29 /10/2026 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian	Kết quả đầu ra
1	Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh	Công an tỉnh	Tại Phòng Cảnh sát giao thông	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác	2026 - 2028	Trung tâm cấp 2 vận hành
1.1	Xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa nhà trạm					Trung tâm cấp 2 vận hành
1.2	Vỏ trạm, trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin, phần mềm, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, kết nối Trung tâm cấp 1; trang thiết bị khác					Trung tâm cấp 2 vận hành
1.3	Kết nối đèn tín hiệu, camera giao thông của địa phương, tổ chức, cá nhân theo lộ trình					Hoàn thành kết nối theo lộ trình
1.4	Hệ thống truyền dẫn và kết nối dữ liệu					Kết nối với Trung tâm cấp 1
1.5	Nhiệm vụ khác theo yêu cầu thực tiễn.					
2	Hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh, trật tự trên các tuyến giao thông do địa phương quản lý	Công an tỉnh	Tại Phòng Cảnh sát giao thông; các tuyến giao thông do địa phương quản lý; nơi đặt cụm xử lý, lưu trữ vùng	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác	2026 - 2028	Hoàn thành theo quy hoạch địa phương và thiết kế được phê duyệt
2.1	Trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin, phần mềm và trang thiết bị khác					Đầu tư trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin, phần mềm, trang thiết bị khác theo thiết kế

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian	Kết quả đầu ra
2.2	Hạ tầng truyền dẫn					Hạ tầng truyền dẫn theo thiết kế
2.3	Lắp đặt camera trên các tuyến					Hoàn thành lắp đặt hệ thống camera giám sát trên các tuyến theo thiết kế và kết nối về Trung tâm cấp 2
2.4	Hệ thống xử lý - lưu trữ vùng					Hình thành cụm xử lý - lưu trữ vùng theo thiết kế
2.5	Nhiệm vụ khác theo yêu cầu thực tiễn					